

Bản án số: 110/2025/HS-ST
Ngày 06-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây;

Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành K, sinh năm 1979 tại An Giang; nơi thường trú: ấp T, xã N, huyện M, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: lớp 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị N (đã chết); vợ Nguyễn Thị Thúy L; chưa có con; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2025 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty B; địa chỉ: khu phố L, phường P, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. **Người đại diện hợp pháp:** Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1976; địa chỉ: tổ 2, khu phố P, phường H, thành phố U, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền ngày 14/02/2025); có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1950; địa chỉ: khu phố L, phường P, thành phố U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thuý H2, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp T, xã N, huyện M, tỉnh An Giang; có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Thuý L, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp T, xã N, huyện m, tỉnh An Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2018, bị cáo Nguyễn Thành K là nhân viên đồ xăng cho khách hàng tại Công ty B, thuộc khu phố L, phường P, thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1973 - chức danh: chủ tịch công ty kiêm Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Ông H1 có văn bản uỷ quyền cho bà Nguyễn Thị Kim H được toàn quyền quản lý và điều hành hoạt động của Công ty B; ông Nguyễn Văn Th là cha của bà H nên bà H nhờ ông Th thu và quản lý tiền bán xăng cho bà H.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 04/4/2018, K làm việc tại Công ty B. Lúc này, không có tiền tiêu xài nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản do ông Th đang quản lý. K nhìn thấy ông Th đang bơm xăng cho khách nên giả vờ đi vệ sinh, sau đó đi vào phòng ngủ của nhà ông Th để tìm kiếm tài sản. K tìm thấy trong tủ quần áo có hộp bánh Danisa bên trong có số tiền 102.000.000 đồng, K lấy số tiền 102.000.000 đồng bỏ vào túi nylon màu đen. Sau đó điều khiển xe mô tô biển số 67LR-0777 về phòng trọ thuộc khu phố B, phường C, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Tại phòng trọ, K cất giấu số tiền 12.000.000 trong túi xách, 19.000.000 đồng trong thùng giấy để trong phòng trọ; số tiền còn lại 71.000.000 đồng K cất giấu trong người và trốn đến huyện đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang sinh sống.

Cùng ngày ông Nguyễn Văn Th đến Công an phường Thạnh Phước trình báo việc mất tài sản. Công an phường Thạnh Phước tiến hành xác lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 13/02/2025, Nguyễn Thành K bị Công an xã N, huyện M, tỉnh An Giang bắt truy nã.

Quá trình điều tra, ngày 05/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên đã tiến hành khám xét tại phòng trọ của Nguyễn Thành K và đã thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan gồm: số tiền 31.000.000 đồng; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thành K, 01 giấy chứng nhận

đăng ký xe biển số 67L2-005.52; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 67LR-0777; 02 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thành K.

Đối với số tiền 31.000.000 đồng thu giữ tại phòng trọ của bị cáo Nguyễn Thành K, ngày 17/02/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 31.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Kim H.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Thúy H2 (em ruột bị cáo K) đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 65.000.000 đồng và bà H không yêu cầu gì khác, đồng thời có đơn xin bãi nại cho bị cáo K. Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thành K và bà Nguyễn Thị Thúy H2 thống nhất khai nhận số tiền 65.000.000 đồng nêu trên thực chất là tiền bị cáo K đưa cho bà H2 bồi thường cho bà H. Do đó, bà H2 không có yêu cầu gì với bị cáo K liên quan số tiền 65.000.000 đồng này.

Cáo trạng số 109/CT-VKSTU ngày 09/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thành K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành K mức hình phạt từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thành K và bà Nguyễn Thị Thúy H2 thống nhất khai nhận số tiền 65.000.000 đồng nêu trên thực chất là tiền bị cáo K đưa cho bà H2 bồi thường cho bà H. Do đó, bà H2 không có yêu cầu gì với bị cáo K liên quan số tiền 65.000.000 đồng này nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại bị cáo Nguyễn Thành K: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67LR-0777; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67L2-005.52; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thành K và 02 bảo hiểm y tế tên Nguyễn Thành K.

- Bị cáo Nguyễn Thành K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không

có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Quá trình điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn Th không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn Th. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thành K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong vụ án và các chứng cứ Kc có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Ngày 04/4/2018, tại khu phố L, phường P, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thành K có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 102.000.000 đồng (Một trăm linh hai triệu đồng) của Công ty B. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền về tài sản của người Kc được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì động cơ tư lợi và thái độ coi thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn trong hoạt động điều tra tội phạm của các Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội; đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị

cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 65.000.000 đồng và bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Thúy H2 (em ruột bị cáo K) đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 65.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành K và bà Nguyễn Thị Thúy H2 thống nhất khai nhận số tiền 65.000.000 đồng nêu trên thực chất là tiền bị cáo K đưa cho bà H2 bồi thường cho bà H nên bà H2 không có yêu cầu gì với bị cáo K liên quan số tiền 65.000.000 đồng này; bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67LR-0777, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67L2-005.52, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thành K và 02 bảo hiểm y tế tên Nguyễn Thành K là của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành K 03 (Ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/02/2025.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Không đặt ra xem xét.

3. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Nguyễn Thành K: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67LR-0777; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67L2-005.52; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thành K và 02 bảo hiểm y tế tên Nguyễn Thành K.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thành K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Tân Uyên (01);
- Phân trại tạm giam khu vực thành phố Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên (01);
- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (04);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Lê